CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 01 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.[1]

---

[1] Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ."

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định nội dung, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (sau đây gọi tắt là kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu) thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tại Khoản 4 Điều 69 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; các tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa (sau đây gọi chung là người nhập khẩu); các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Đối tượng kiểm tra[2]

1. Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam có khả năng gây mất an toàn (sau đây viết tắt là hàng hóa nhóm 2) được quản lý theo quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và các hàng hóa khác có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Thông tư này không áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu sau:

a) Hành lý của người nhập cảnh; tài sản di chuyển của tổ chức, cá nhân trong định mức miễn thuế;

b) Hàng hóa của các tổ chức, cá nhân ngoại giao, tổ chức quốc tế trong định mức miễn thuế;

c) Mẫu hàng để quảng cáo không có giá trị sử dụng; hàng mẫu để nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phục vụ sản xuất; mẫu hàng để thử nghiệm phục vụ giám định, chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thử nghiệm liên phòng;

d) Hàng hóa tạm nhập khẩu để trưng bày, giới thiệu tại hội chợ, triển lãm thương mại;

đ) Quà biếu, tặng trong định mức miễn thuế;

e) Hàng hoá trao đổi của cư dân biên giới trong định mức miễn thuế;

g) Hàng hoá kinh doanh tạm nhập - tái xuất;

h) Hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển;

i) Hàng hóa từ nước ngoài đưa vào kho ngoại quan (không áp dụng đối với hàng hóa từ kho ngoại quan đưa vào nội địa tiêu thụ);

k) Nguyên liệu, vật tư để gia công cho thương nhân nước ngoài, để sản xuất hàng xuất khẩu;

---

[2] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

l) Hàng hóa kinh doanh bán miễn thuế cho khách xuất cảnh (quản lý theo chế độ tạm nhập - tái xuất);

m) Hàng hóa tái nhập khẩu để sửa chữa, tái chế, tiêu hủy theo yêu cầu của đối tác nước ngoài;

n) Hàng hóa nhập khẩu phục vụ yêu cầu khẩn cấp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

o) Hàng hóa nhập khẩu chuyên dùng phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh;

p) Hàng hoá do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định được miễn, giảm kiểm tra chất lượng từng trường hợp cụ thể;

q) Các loại hàng hóa khác không nhằm mục đích kinh doanh (loại hình phi mậu dịch) theo quy định pháp luật.

3. Đối với hàng hóa nhập khẩu là chất phóng xạ, sản phẩm có phóng xạ, thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử và các văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết thực hiện.

Điều 3. Căn cứ kiểm tra

Căn cứ kiểm tra chất lượng hàng hóa là quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với hàng hóa, quy định về nhãn hàng hóa và các quy định khác của pháp luật.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Lô hàng là tập hợp một chủng loại hàng hóa được xác định về số lượng, có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật, của cùng một cơ sở sản xuất và thuộc cùng một bộ hồ sơ nhập khẩu.

2. Cơ quan kiểm tra là các cơ quan được phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

b) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có cửa khẩu hoặc có điểm kiểm tra hàng nhập khẩu trên địa bàn quản lý.

2a.[3] *Người nhập khẩu* là tổ chức, cá nhân thực hiện việc nhập khẩu hàng hóa (chủ hàng) hoặc tổ chức, cá nhân, đại lý được ủy quyền nhập khẩu của chủ hàng (người được ủy quyền).

[3] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

3.[4] Chứng chỉ chất lượng lô hàng bao gồm một trong những tài liệu sau:

a) Kết quả tự đánh giá sự phù hợp của người nhập khẩu;

b) Kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật;

c) Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định.

Điều 5. Quy định về chất lượng hàng hóa nhập khẩu để được thông quan[5]

1. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được đánh giá dựa trên kết quả tự đánh giá của người nhập khẩu:

a) Người nhập khẩu đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Mẫu 1. ĐKKT ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2017, trong đó nêu rõ người nhập khẩu tự đánh giá sự phù hợp và cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Trong thời gian 01 ngày làm việc, cơ quan kiểm tra xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký của người nhập khẩu. Người nhập khẩu nộp bản đăng ký có xác nhận của cơ quan kiểm tra cho cơ quan hải quan để được phép thông quan hàng hóa;

b) Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày thông quan hàng hóa, người nhập khẩu phải nộp kết quả tự đánh giá theo quy định cho cơ quan kiểm tra. Kết quả tự đánh giá bao gồm các thông tin sau:

- Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ; điện thoại, fax;

- Tên sản phẩm, hàng hóa;

- Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Kết luận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá.

Người nhập khẩu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả tự đánh giá và bảo đảm hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng, người nhập khẩu phải kịp thời báo cáo cơ quan kiểm tra, đồng thời tổ chức việc xử lý, thu hồi hàng hóa này theo quy định của pháp luật.

---

[4] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

[5] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

2. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được đánh giá dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận (sau đây viết tắt là tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định)

a) Người nhập khẩu đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Mẫu 1. ĐKKT ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2017 và cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Trong thời gian 01 ngày làm việc, cơ quan kiểm tra xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký của người nhập khẩu. Người nhập khẩu nộp bản đăng ký có xác nhận của cơ quan kiểm tra cho cơ quan hải quan để được phép thông quan hàng hóa;

b) Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày thông quan hàng hóa, người nhập khẩu phải nộp bản sao y bản chính kết quả chứng nhận hoặc kết quả giám định phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho cơ quan kiểm tra.

Trường hợp, hàng hóa đã được tổ chức chứng nhận tại Việt Nam đánh giá tại nước xuất khẩu hoặc được đánh giá bởi tổ chức chứng nhận được thừa nhận thì trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày thông quan, người nhập khẩu phải nộp bản sao y bản chính kết quả chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho cơ quan kiểm tra.

Người nhập khẩu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bảo đảm hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng, người nhập khẩu phải kịp thời báo cáo cơ quan kiểm tra, đồng thời tổ chức việc xử lý, thu hồi hàng hóa này theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được đánh giá dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận được chỉ định

a) Người nhập khẩu đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Mẫu 1. ĐKKT ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2017 và cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa kèm theo bản sao y bản chính kết quả chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của tổ chức chứng nhận được chỉ định và các tài liệu khác quy định tại Điều 6 Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

b) Cơ quan kiểm tra cấp Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Trình tự, thủ tục xử lý hồ sơ nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

c) Sau khi có Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, người nhập khẩu nộp bản sao y bản chính Thông báo này cho cơ quan hải quan để thông quan hàng hóa.

Điều 5a. Quy định về kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu[6]

1. Đối với hàng hóa nhập khẩu là thép (trừ thép làm cốt bê tông), thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này. Trường hợp nếu phát hiện hàng hóa nhập khẩu không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc khi có khiếu nại, tố cáo về kết quả tự đánh giá sự phù hợp và được xác minh đúng sự thật, thép nhập khẩu sẽ được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu là mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; đồ chơi trẻ em, thép làm cốt bê tông, thiết bị điện và điện tử (an toàn, tương thích điện từ), thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

3. Đối với hàng hóa nhập khẩu là xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

4. Đối với hàng hóa nhập khẩu khác có khả năng gây mất an toàn sẽ được kiểm tra theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, trong đó quy định cụ thể một trong các trường hợp quy định tại Điều 5 Thông tư này.

Điều 6. Hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu

1. Hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu (01 bộ) gồm:

a) Giấy "Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu" (04 bản, theo Mẫu 1. ĐKKT - phần Phụ lục kèm theo Thông tư này).

b) Bản photo copy các giấy tờ sau: Hợp đồng (*Contract*), Danh mục hàng hóa (nếu có) kèm theo (*Packing list*).

c) Một hoặc các bản sao chứng chỉ chất lượng (xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực) hoặc bản chính.

d)[7] Các tài liệu khác có liên quan: Bản sao (có xác nhận của người nhập khẩu) vận đơn (*Bill of Loading*); hóa đơn (*Invoice*); tờ khai hàng hóa nhập khẩu; giấy chứng nhận xuất xứ (*C/O-Certificate of Origin*) (nếu có); ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa có các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa và nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định); chứng nhận lưu hành tự do CFS (nếu có).

2. Người nhập khẩu phải chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

---

[6] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

[7] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

Chương II
NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KIỂM TRA

Điều 7. Nội dung kiểm tra

Cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra theo các nội dung sau:

1. Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

2. Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, dấu hợp quy, nhãn hàng hóa (đối với hàng hóa phải ghi nhãn) và các tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hóa cần kiểm tra:

a) Kiểm tra sự phù hợp của nội dung chứng chỉ chất lượng của lô hàng nhập khẩu so với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng và các quy định hiện hành; kiểm tra tính chính xác và đồng bộ về thông tin của bộ hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng;

b)[8] Kiểm tra các nội dung bắt buộc ghi trên nhãn hàng hóa; sự phù hợp của nội dung bắt buộc ghi trên nhãn hàng hóa với bộ hồ sơ nhập khẩu lô hàng;

c) Kiểm tra vị trí, màu sắc, kích thước và ngôn ngữ trình bày của nhãn;

d) Kiểm tra việc thể hiện dấu hợp quy được trình bày trực tiếp trên sản phẩm, hàng hóa hoặc trên bao bì hoặc nhãn gắn trên sản phẩm, hàng hóa.

3. Kiểm tra văn bản chấp thuận theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục hàng hóa nhóm 2 mang đặc tính mới có khả năng gây mất an toàn mà chưa được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Điều 8. Trình tự, thủ tục và xử lý trong quá trình kiểm tra

Cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và xử lý quá trình kiểm tra theo các bước sau:

1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng của người nhập khẩu (theo Mẫu 2. TNHS - phần Phụ lục kèm theo Thông tư này); vào sổ đăng ký và ký tên, đóng dấu bản đăng ký kiểm tra chất lượng của người nhập khẩu.

2. Tiến hành kiểm tra theo nội dung kiểm tra:

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và phù hợp: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng, cơ quan kiểm tra phải ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng (theo Mẫu 3. TBKQKT - phần Phụ lục kèm theo Thông tư này), gửi tới người nhập khẩu để làm thủ tục thông quan cho lô hàng;

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không phù hợp, cơ quan kiểm tra xử lý như sau:

---

[8] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

Trường hợp hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về nhãn, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng (theo Mẫu 3. TBKQKT-phần Phụ lục kèm theo Thông tư này), trong Thông báo nêu rõ các nội dung không đạt yêu cầu gửi tới người nhập khẩu, đồng thời yêu cầu người nhập khẩu khắc phục về nhãn hàng hóa trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc. Cơ quan kiểm tra chỉ cấp Thông báo lô hàng nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng khi người nhập khẩu có bằng chứng khắc phục, chứng chỉ chất lượng của lô hàng.

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có chứng chỉ chất lượng không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu hoặc chứng chỉ chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng (theo Mẫu 3. TBKQKT - phần Phụ lục kèm theo Thông tư này), trong Thông báo nêu rõ các nội dung không đạt yêu cầu gửi tới cơ quan Hải quan và người nhập khẩu. Đồng thời báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (theo Mẫu 4. BCKĐCL - phần Phụ lục kèm theo Thông này) để xử lý theo thẩm quyền quy định tại các điểm a, b, c Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

c) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ: Cơ quan kiểm tra xác nhận các hạng mục hồ sơ còn thiếu trong phiếu tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu người nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời gian 25 ngày làm việc. Trường hợp quá thời hạn trên mà vẫn chưa bổ sung đủ hồ sơ thì người nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian hoàn thành. Các bước kiểm tra tiếp theo chỉ được thực hiện sau khi người nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ.

Trường hợp người nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời gian quy định thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thời gian bổ sung, hồ sơ, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (theo Mẫu 3. TBKQKT - phần Phụ lục kèm theo Thông tư này), trong thông báo nêu rõ "Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ" gửi tới người nhập khẩu và cơ quan Hải quan đồng thời chủ trì, phối hợp cơ quan kiểm tra liên quan tiến hành kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa tại cơ sở của người nhập khẩu.

3. Khi kiểm tra hồ sơ, phát hiện thấy hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra theo nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 của Thông tư này thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (theo Mẫu 3. TBKQKT - phần Phụ lục kèm theo Thông tư này), trong Thông báo nêu rõ các nội dung cần tiếp tục phải kiểm tra gửi người nhập khẩu, đồng thời tiến hành kiểm tra theo nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 của Thông tư này. Kết quả được xử lý như sau:

a) Trường hợp kết quả đánh giá sự phù hợp của hàng hóa nhập khẩu phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng thì thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này;

b) Trường hợp kết quả đánh giá sự phù hợp của hàng hóa nhập khẩu không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng thì thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này.

Điều 9. Áp dụng biện pháp tăng cường kiểm tra

1. Hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường không bảo đảm chất lượng, cơ quan kiểm tra áp dụng biện pháp tăng cường kiểm tra nhập khẩu đối với loại hàng hóa đó. Ngoài việc hàng hóa nhập khẩu phải được kiểm tra theo nội dung quy định tại Điều 7 và trình tự kiểm tra theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này, khi có yêu cầu của cơ quan kiểm tra thì người nhập khẩu loại hàng hóa đó phải thực hiện chứng nhận hoặc giám định sự phù hợp đối với lô hàng nhập khẩu tại tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định. Chi phí chứng nhận hoặc giám định do người nhập khẩu chi trả tổ chức đánh giá sự phù hợp.

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu có khiếu nại, tố cáo hoặc có nghi ngờ về kết quả đánh giá sự phù hợp, ngoài việc thực hiện kiểm tra theo nội dung quy định tại Điều 7 và trình tự kiểm tra theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này, cơ quan kiểm tra tiến hành lấy mẫu để thử nghiệm đối với hàng hóa đó theo các quy định sau:

a) Căn cứ tiêu chuẩn về phương pháp thử hoặc quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với hàng hóa, cơ quan kiểm tra lấy mẫu hàng hóa nhập khẩu theo phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên với số lượng đủ để thử nghiệm các chỉ tiêu cần kiểm tra;

b) Mẫu hàng hóa sau khi lấy phải được niêm phong (tem niêm phong theo Mẫu 5b. TNPM - phần Phụ lục kèm theo Thông tư) và lập biên bản lấy mẫu hàng hóa (theo Mẫu 5a. BBLM - phần Phụ lục kèm theo Thông tư này);

c) Mẫu hàng hóa phải được gửi đến tổ chức thử nghiệm được chỉ định để thử nghiệm. Kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được chỉ định là căn cứ pháp lý để cơ quan kiểm tra xử lý tiếp trong quá trình kiểm tra.

d) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thử nghiệm mẫu, cơ quan kiểm tra gửi kết quả thử nghiệm mẫu để người nhập khẩu biết, thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ quy định tại điểm đ Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

đ) Chi phí lấy mẫu hàng hóa và thử nghiệm như sau:

Chi phí lấy mẫu và thử nghiệm để kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu quy định tại Khoản 2 Điều này do cơ quan kiểm tra chi trả. Chi phí lấy mẫu và thử nghiệm được bố trí trong dự toán kinh phí hoạt động của cơ quan kiểm tra.

Trường hợp kết quả thử nghiệm cho thấy hàng hóa nhập khẩu không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng thì người nhập khẩu phải trả chi phí lấy mẫu và thử nghiệm hàng hóa cho cơ quan kiểm tra.

Trường hợp khiếu nại, tố cáo, nếu kết quả thử nghiệm cho thấy hàng hóa nhập khẩu phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng thì người khiếu nại, tố cáo phải trả chi phí lấy mẫu và thử nghiệm hàng hóa cho cơ quan kiểm tra.

3. Trường hợp người nhập khẩu không nhất trí với kết quả thử nghiệm mẫu quy định tại điểm c Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ

ngày nhận được kết quả thử nghiệm mẫu, người nhập khẩu có thể đề nghị bằng văn bản đối với cơ quan kiểm tra thử nghiệm lại đối với mẫu lưu ở một tổ chức thử nghiệm được chỉ định khác. Kết quả đánh giá sự phù hợp này là căn cứ để cơ quan kiểm tra xử lý, kết luận cuối cùng. Chi phí đánh giá sự phù hợp do người nhập khẩu chi trả.

4. Đột xuất hoặc định kỳ 6 tháng 1 lần, cơ quan kiểm tra chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa tại cơ sở lưu giữ hàng hóa của người nhập khẩu. Trình tự nội dung kiểm tra theo quy định tại Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

Điều 9a. Áp dụng biện pháp miễn kiểm tra hàng hóa nhập khẩu[9]

a) Đối với hàng hóa nhập khẩu thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư này nếu có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật của cùng một cơ sở sản xuất, xuất xứ do cùng một người nhập khẩu, sau 03 lần nhập khẩu liên tiếp trong 06 tháng, có kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sẽ được cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng trong thời hạn 01 năm với các thông tin sau: tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; số lượng, khối lượng nhập khẩu theo đăng ký; đơn vị tính.

Để được miễn kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu, người nhập khẩu phải có văn bản đề nghị miễn kiểm tra với các thông tin sau: tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; số lượng, khối lượng nhập khẩu theo đăng ký; đơn vị tính; kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của 03 lần liên tiếp trong 06 tháng.

b) Trong thời gian được miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu:

- Định kỳ 03 tháng, người nhập khẩu phải báo cáo một lần tình hình nhập khẩu kèm theo kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng cho cơ quan kiểm tra để theo dõi và thực hiện công tác hậu kiểm.

- Cơ quan kiểm tra có quyền kiểm tra đột xuất lô hàng nhập khẩu (nếu cần).

c) Trong thời gian được miễn kiểm tra, nếu hàng hoá nhập khẩu lưu thông trên thị trường phát hiện không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc khi có khiếu nại, tố cáo về kết quả đánh giá sự phù hợp và được xác minh đúng sự thật hoặc qua kiểm tra đột xuất lô hàng nhập khẩu có kết quả đánh giá sự phù hợp không đạt yêu cầu, cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo dừng áp dụng chế độ miễn kiểm tra.

Định kỳ hằng năm, cơ quan kiểm tra thực hiện kiểm tra tại cơ sở lưu giữ hàng hóa của người nhập khẩu. Trình tự, nội dung kiểm tra thực hiện theo quy định tại

---

[9] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường

Điều 10. "*được bãi bỏ*"[10]

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

1. Hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra hoạt động của các tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định, các cơ quan kiểm tra trong việc kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Chỉ đạo, xử lý các trường hợp hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng do Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa báo cáo. Trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định.

Điều 12. Trách nhiệm của Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

1. Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu là xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học và các loại hàng hóa khác theo sự chỉ đạo của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Xử lý theo thẩm quyền quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Là đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo từ các cơ quan kiểm tra ở Trung ương, các tỉnh, thành phố để tổng hợp trình Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu (theo Mẫu 6. BC - phần Phụ lục kèm theo Thông tư này).

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chỉ đạo, xử lý theo thẩm quyền các trường hợp hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng do Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng báo cáo. Trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên địa bàn tỉnh theo định kỳ 6 tháng, 1 năm. Thời hạn gửi báo cáo trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo.

Điều 14. Trách nhiệm của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

1. Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng đối với các hàng hóa (trừ hàng hóa quy định tại Khoản 1 Điều 12) tại các cửa khẩu trên địa bàn. Xử lý theo thẩm quyền quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

---

[10] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

2. Báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên địa bàn tỉnh (theo Mẫu 6. BC - phần Phụ lục kèm theo Thông tư này).

Điều 15. Trách nhiệm của Tổ chức đánh giá sự phù hợp được yêu cầu

1.[11] Cung cấp kết quả đánh giá sự phù hợp cho cơ quan kiểm tra và người nhập khẩu trong thời hạn tối đa 07 ngày, kể từ ngày lấy mẫu đối với hàng hóa nhập khẩu căn cứ trên cơ sở kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận được chỉ định.

Đối với hàng hóa nhập khẩu căn cứ trên cơ sở kết quả tự đánh giá của người nhập khẩu hoặc kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận, tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định cung cấp kết quả đánh giá sự phù hợp cho người nhập khẩu ngay sau khi có kết quả đánh giá sự phù hợp để bảo đảm trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày thông quan, người nhập khẩu phải nộp kết quả đánh giá sự phù hợp này cho cơ quan kiểm tra.

Trường hợp vì lý do kỹ thuật hoặc lý do khách quan phải kéo dài thời gian đánh giá sự phù hợp, tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định thông báo ngay lý do và thời hạn trả kết quả đánh giá sự phù hợp cho người nhập khẩu báo cáo cơ quan kiểm tra.

2. Phối hợp với cơ quan kiểm tra khi có yêu cầu liên quan đến đánh giá sự phù hợp của hàng hóa nhập khẩu.

3. Chấp hành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4.[12] Báo cáo kịp thời cho cơ quan kiểm tra khi phát hiện sai phạm của người nhập khẩu.

Điều 16. Trách nhiệm các bên liên quan trong việc xử lý hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng

1. Người nhập khẩu có trách nhiệm:

a) Đăng ký và thực hiện quy định về kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 2 hoặc khi có yêu cầu của cơ quan kiểm tra; thực hiện các yêu cầu của cơ quan kiểm tra khi áp dụng các biện pháp tăng cường kiểm tra;

b) Thực hiện các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền quyết định tái xuất hoặc tiêu hủy đối với hàng hóa bị buộc phải tái xuất hoặc tiêu hủy.

Đối với lô hàng được tái chế, người nhập khẩu chịu trách nhiệm tái chế và thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng sau tái chế.

---

[11] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

[12] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

c) Chấp hành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Cơ quan kiểm tra có trách nhiệm:

a) Đối với hàng hóa nhập khẩu có chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, nếu phải áp dụng biện pháp buộc tái xuất hoặc buộc tiêu hủy lô hàng hóa đó thì cơ quan kiểm tra chuyển hồ sơ kiểm tra có vi phạm về chất lượng cho cơ quan hải quan nơi tổ chức, cá nhân mở tờ khai hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu để xử lý theo thẩm quyền;

b) Đối với hàng hóa nhập khẩu có chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, nếu phải áp dụng biện pháp xử lý tái chế thì người nhập khẩu đề xuất phương án tái chế để cơ quan kiểm tra báo cáo cơ quan quản lý cấp trên quyết định xử lý. Cơ quan kiểm tra thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng sau tái chế.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[13]

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 01 năm 2013 và thay thế Thông tư số 17/2009/TT-BKHCN ngày 18 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và Điều 1 của Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 17/2009/TT-BKHCN ngày 18 tháng 6 năm 2009 và Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14 tháng 02 năm 2007.

2. Quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

---

[13] Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 quy định như sau:

"***Điều 2. Hiệu lực thi hành***

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, người nhập khẩu và Cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Cơ quan kiểm tra phản ánh bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp."

Điều 18. Trách nhiệm các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực

Căn cứ quy định tại Thông tư này, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành hướng dẫn kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc phạm vi được phân công quản lý.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, người nhập khẩu, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Cơ quan kiểm tra phản ánh kịp thời về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để tổng hợp, đề xuất báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, sửa đổi./.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 06 /VBHN-BKHCN

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐC, PC.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2017

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Văn Tùng

Phụ lục

CÁC BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

---

1. Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu:

Mẫu 1. ĐKKT

27/2012/TT-BKHCN

2. Phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu:

Mẫu 2. TNHS

27/2012/TT-BKHCN

3. Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu:

Mẫu 3. TBKQKT

27/2012/TT-BKHCN

4. Báo cáo lô hàng nhập khẩu không đạt yêu cầu quy định về chất lượng:

Mẫu 4. BCKĐCL

27/2012/TT-BKHCN

5. Biên bản lấy mẫu:

Mẫu 5a. BBLM

27/2012/TT-BKHCN

6. Tem niêm phong:

Mẫu 5b. TNPM

27/2012/TT-BKHCN

7. Báo cáo tình hình kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu:

Mẫu 6. BC

27/2012/TT-BKHCN

Mẫu 1. ĐKKT
27/2012/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

Kính gửi : ..... *(Tên Cơ quan kiểm tra)*.....
Người nhập khẩu: .....
Địa chỉ: .....
Điện thoại:..... Fax:.....
Đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa sau:

Số TT	Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại	Đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ, Nhà sản xuất	Khối lượng/ số lượng	Cửa khẩu nhập	Thời gian nhập khẩu

Địa chỉ tập kết hàng hóa:
Hồ sơ kèm theo gồm có các bản sao sau đây: .....
Hợp đồng (*Contract*) số :
☐ Danh mục hàng hóa (*Packing list*): .....
☐ Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Giấy chứng nhận chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu hoặc Giấy giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu:..... do Tổ chức .....cấp ngày: ...../...../ .....tại: .....
☐ Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý số : .....
do Tổ chức chứng nhận :..... cấp ngày:..... /..... / .....tại: .....
☐ Hóa đơn (*Invoice*) số: .....
☐ Vận đơn (*Bill of Lading*) số: .....
☐ Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số : .....
☐ Giấy chứng nhận xuất xứ C/O (nếu có) số: .....
☐ Giấy Chứng nhận lưu hành tự do CFS (nếu có):.....
☐Ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa, mẫu nhãn hàng nhập khẩu, nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định).
Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ và chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật .....*(hoặc tiêu chuẩn.....*).

(TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA)
Vào sổ đăng ký: số .../*(Tên viết tắt của CQKT)*
Ngày.....tháng.....năm 20....
(Đại diện Cơ quan kiểm tra ký tên đóng dấu)

.....ngày.....tháng.....năm 20...
(NGƯỜI NHẬP KHẨU)
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu 2. TNHS
27/2012/TT-BKHCN

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: */(CQKT)*

...., ngày tháng năm 20...

PHIẾU TIẾP NHẬN HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

STT	HẠNG MỤC KIỂM TRA	Có/Không (C/K)	Ghi chú
1	Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.	□	
2	Hợp đồng (*Contract*) (bản photocopy).	□	
3	Danh mục hàng hóa (*Packing list*) kèm theo hợp đồng (bản photocopy).	□	
4	Bản sao có chứng thực giấy chứng chỉ chất lượng	□	
	4.1. Giấy chứng nhận hợp quy	□	
	4.3. Giấy chứng nhận chất lượng lô hàng	□	
	4.2. Giấy giám định chất lượng lô hàng	□	
	4.4. Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng	□	
5	Hóa đơn (*Invoice*)	□	
6	Vận đơn (*Bill of Lading*)	□	
7	Tờ khai hàng hóa nhập khẩu	□	
8	Giấy chứng nhận xuất xứ (*C/O-Certificate of Origin*)	□	
9	Ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa	□	
10	Giấy Chứng nhận lưu hành tự do CFS	□	
11	Mẫu nhãn hàng nhập khẩu đã được gắn dấu hợp quy	□	
12	Nhãn phụ *(nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định).*	□	

KẾT LUẬN

□ Hồ sơ đầy đủ về số lượng: Tiếp nhận hồ sơ để kiểm tra các bước tiếp theo.

□ Hồ sơ không đầy đủ về số lượng: tiếp nhận hồ sơ nhưng cần bổ sung các mục:..... trong thời gian 25 ngày. Sau khi hồ sơ đầy đủ thì kiểm tra các bước tiếp theo theo quy định.

Người nộp hồ sơ **Người kiểm tra**

Mẫu 3. TBKQKT
27/2012/TT-BKHCN

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-.....

...., ngày tháng năm 20...

THÔNG BÁO
Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu

Số TT	Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại	Đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ, Nhà sản xuất	Khối lượng/ số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú

- Cửa khẩu nhập:
- Thời gian nhập khẩu:
- Thuộc lô hàng có các chứng từ sau:
  - Hợp đồng số:
  - Danh mục hàng hóa số:
  - Hóa đơn số:
  - Vận đơn số:
  - Tờ khai hàng nhập khẩu số:
  - Giấy chứng nhận xuất xứ số *(C/O)*:
  - Giấy chứng nhận lưu hành tự do CFS
- Người nhập khẩu:

- Giấy đăng ký kiểm tra số: .....ngày .....tháng..... năm 20 .....
- Căn cứ kiểm tra:

  Tiêu chuẩn công bố áp dụng: .....
  Quy chuẩn kỹ thuật:.....
  Quy định khác: .....

- Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Giấy chứng nhận/giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu số:..... do tổ chức..... cấp ngày: ...../ ...../ ..... tại: .....

KẾT QUẢ KIỂM TRA

Ghi một trong các nội dung:

Đáp ứng yêu cầu chất lượng hàng hóa nhập khẩu

hoặc Không đáp ứng yêu cầu chất lượng hàng hóa nhập khẩu thì nêu lý do và các yêu cầu khác nếu có

Hoặc Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ

Hoặc Lô hàng đề nghị đánh giá sự phù hợp lại tại.....

Hoặc Lô hàng chờ CQKT tiến hành lấy mẫu và thử nghiệm.

Nơi nhận:
- Người nhập khẩu;
- Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, *(Viết tắt tên CQKT).*

CƠ QUAN KIỂM TRA
(ký tên đóng dấu)

Mẫu 4. BCKĐCL
27/2012/TT-BKHCN

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-...

...., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO
Lô hàng nhập khẩu không đạt yêu cầu quy định về chất lượng

Kính gửi: .....

Số TT	Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại	Đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ, Nhà sản xuất	Khối lượng/ số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú

- Cửa khẩu nhập:
- Thời gian nhập khẩu:
- Thuộc lô hàng có các chứng từ sau:
  - Hợp đồng số:
  - Danh mục hàng hóa số:
  - Hóa đơn số:
  - Vận đơn số:
  - Tờ khai hàng nhập khẩu số:
  - Giấy chứng nhận xuất xứ số *(C/O)*:
  - Giấy chứng nhận lưu hành tự do CFS:
- Người nhập khẩu:
- Giấy đăng ký kiểm tra số: .....ngày .....tháng..... năm 20 .....
- Căn cứ kiểm tra:
  - Tiêu chuẩn công bố áp dụng: .....
  - Quy chuẩn kỹ thuật:.....
  - Quy định khác: .....

Kết quả thử nghiệm/chứng nhận/giám định hàng hóa nhập khẩu số:..... do Tổ chức Đánh giá sự phù hợp:.....
cấp ngày : ...../ ...../ ..... tại :.....
Kết luận:

a) Lô hàng (Số lượng/tên, nhãn hiệu): không đạt yêu cầu quy định về chất lượng;

b) Lý do không đạt (*không phù hợp về chất lượng, ghi nhãn, dấu hợp quy, ...*).

Đề xuất biện pháp xử lý:.....

CƠ QUAN KIỂM TRA
(ký tên đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên *(Cơ quan kiểm tra cấp trên)*;
- Lưu: VT, *(Viết tắt tên CQKT)*.

Mẫu 5a. BBLM
27/2012/TT-BKHCN

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN LẤY MẪU

Số: .....

1. Tên cơ sở được lấy mẫu:

2. Đại diện cơ sở được lấy mẫu: (Họ tên, chức vụ, đơn vị)

3. Người lấy mẫu: (Họ tên, chức danh, đơn vị)

4. Phương pháp lấy mẫu:

Số TT	Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại	Tên và địa chỉ người nhập khẩu	Nơi lấy mẫu	Đơn vị tính	Lượng mẫu	Thuộc lô hàng (Khối lượng, Ngày nhập khẩu)	Ghi chú

5. Tình trạng mẫu:

- Mẫu được chia làm 02 đơn vị: 01 đơn vị đưa đi thử nghiệm, 01 đơn vị được lưu tại cơ quan kiểm tra.

- Mẫu được niêm phong có sự chứng kiến của đại diện cơ sở lấy mẫu.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, đã được các bên thông qua, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện cơ sở được lấy mẫu
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người lấy mẫu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 5B. TNPM
27/2012/TT-BKHCN

TEM NIÊM PHONG MẪU

Tên mẫu .....

Số thứ tự..... trong biên bản lấy mẫu số: .....

Ngày lấy mẫu .....

NGƯỜI LẤY MẪU	**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC LẤY MẪU**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú: *Tem niêm phong được đóng dấu treo của cơ quan kiểm tra.*

Mẫu 6. BC
27/2012/TT-BKHCN

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

...., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU
(Số liệu 6 tháng năm 20.... hoặc năm 20.... tính từ ngày .... đến ngày.....)

Kính gửi:

1. Tổng số lô hàng đã đăng ký kiểm tra: .....lô, trong đó:
- Số lô đã qua kiểm tra đạt yêu cầu:..... lô (chi tiết xem bảng 1)
- Số lô không đạt yêu cầu: ..... lô (chi tiết xem bảng 2)
- Số lô trốn tránh kiểm tra:.....lô (chi tiết xem bảng 3)

2. Tình hình khiếu nại: (lô hàng, doanh nghiệp nhập khẩu, tình hình khiếu nại và giải quyết...)

3. Kiến nghị:

BẢNG 1. Kết quả kiểm tra chất lượng các lô hàng đạt yêu cầu nhập khẩu.

Số TT	Tên, nhóm hàng hóa *(thuộc trách nhiệm của Bộ KH&CN)*	Tổng số *(lô)*	Đơn vị tính	Khối lượng	Nguồn gốc, xuất xứ	Chi cục kiểm tra[1]
.....						

BẢNG 2. Kết quả kiểm tra chất lượng các lô hàng không đạt yêu cầu nhập khẩu.

Số TT	Số hồ sơ	Tên Người NK	Địa chỉ ĐT/Fax	Tên & nhóm hàng hóa NK	Số lượng	Xuất xứ	Lý do không đạt	Các biện pháp đã được xử lý	Chi cục xử lý[2]
.....									

1 Báo cáo của Chi cục gửi về theo định kỳ thì không cần phải ghi cột này.
2 Báo cáo của Chi cục gửi về theo định kỳ thì không cần phải ghi cột này

BẢNG 3. Các doanh nghiệp không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu

Số TT	Giấy đăng ký kiểm tra số	Tên Người NK	Địa chỉ ĐT/Fax	Tên & nhóm hàng hóa NK	Số lượng	Tờ khai HHNK số	Thời gian nhập khẩu
...							

CƠ QUAN KIỂM TRA
(ký tên đóng dấu)

Nơi nhận:
- Cơ quan kiểm tra cấp trên;
- Lưu: VT, *(Tên viết tắt CQKT)*.

BẢNG 3. Các doanh nghiệp không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu

Số TT	Giấy đăng ký kiểm tra số	Tên Người NK	Địa chỉ ĐT/Fax	Tên & nhóm hàng hóa NK	Số lượng	Tờ khai HHNK số	Thời gian nhập khẩu
...							

CƠ QUAN KIỂM TRA
(ký tên đóng dấu)

Nơi nhận:
- Cơ quan kiểm tra cấp trên;
- Lưu: VT, *(Tên viết tắt CQKT)*.